

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST- HS ngày 16/4/2020 đối với các bị cáo:

1. LÊ THỊ N, sinh năm 1983 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 8, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Tổ 3, khu phố 4, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang M (đã chết) và bà Lê Thị H; chồng Võ Thành Sơn L; con có hai người sinh năm 2009 và năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2019 đến ngày 31/12/2019 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ QUANG S, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Ấp 4, xã N1, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Lê Thị H1; vợ, con chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 01 (Ngày 16/7/2019 bị Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau, bị cáo

chưa chấp hành); Nhân thân: Ngày 21/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”). Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. TRƯƠNG XUÂN T, sinh năm 1987 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Ấp Ô, xã C3, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc L2 (đã chết) và bà Khương Thị N2; vợ Vũ Thị T1; con có 02 người sinh năm 2009 và năm 2014; tiền án: Không có; tiền sự: 01 (Ngày 16/7/2019 bị Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng, bị cáo chấp hành xong ngày 18/7/2019); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 3, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Võ Thành Sơn L, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Ấp 3, xã P, thị xã C4, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Tổ 3, khu phố 4, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị N, Trương Xuân T và Lê Quang S cùng làm tại Công ty Beesco Vina trong Khu công nghiệp Chơn Thành, thuộc xã T3, huyện C. Do nghi ngờ chồng là anh Võ Thành Sơn Linh có quan hệ bất chính với chị Nguyễn Thị Thu H2 nên khoảng 16 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2019, N gặp T và S tại quán ăn thuộc ấp 4, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (sau đây viết gọn là quán). Tại đây, N hứa trả 5.000.000 đồng để T, S đánh “dằn mặt” để chị H2 không tiếp tục qua lại với anh Linh. T và S đồng ý rồi N đi về. Sau đó, T cho S xem ảnh của chị H2 trong điện thoại di động hiệu Oppo A57 của T, S xác định được nhà chị H2 tại khu vực xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Trong lúc T, S ngồi uống rượu thì bạn của S là P (không xác định được nhân thân, lý lịch) gọi điện thoại cho S chỉ địa của quán để đến cùng uống rượu. Đến khoảng 18 giờ, T về trước còn S ngồi tại quán chờ P. Khi T vừa đi thì P đến quán uống rượu cùng S đến khoảng 19 giờ thì S rủ P về nhà S tại xã Nha Bích tiếp tục uống rượu. P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ đặc điểm nhận biết) chở S, S lấy 01 con dao chặt thịt (theo lời khai của S là hàng ngày do làm nghề nấu

ăn tại khu công nghiệp, nên con dao này dùng để thái thịt, sau mỗi buổi làm S đều đưa về nhà để mài lại) để trên бага xe mô tô của P.

Khi đến cổng trung tâm hành chính huyện Chơn Thành, S phát hiện chị H2 cũng đang trên đường về nhà ở xã Minh Thành. S nói cho P biết sự việc và kêu P chở đến con đường vào nhà chị H2 để chặn đường đánh, P đồng ý chở S đến gần nhà H2, rồi để xe mô tô ven đường Hồ Chí Minh, thuộc ấp 3, xã Minh Thành; P cầm con dao, S nhặt được 01 đoạn cây tràm. Khi thấy chị H2 điều khiển xe mô tô đến, S chặn đường dùng cây đánh từ trên xuống người chị H2 03 – 04 cái, còn P dùng dao chém trúng chị H2 gây thương tích, chị H2 la hét nên cả hai lấy xe mô tô chạy thoát rồi quăng bỏ dao, cây tràm xuống ven đường.

Về đến nhà S, P điều khiển xe mô tô bỏ đi còn S thông báo cho T biết là đã đánh chị H2. Hôm sau, T và S đến Công ty Beesco Vina làm việc thì nghe chị H2 bị thương tích nặng nên cả hai bỏ trốn.

Đối với 5.000.000 đồng mà N thuê T, S gây thương tích cho chị H2, do trước đây T nợ N số tiền 5.000.000 đồng nên N trừ vào số tiền này.

Kết luận giám định thương tích số 310/2019/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cho cơ thể do thương tích gây nên cho chị Nguyễn Thị Thu H2 hiện tại là 28%.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen có sim số 0837116695 và 0964955753 của N sử dụng trao đổi với T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Một xe mô tô nhãn hiệu Dream mà S và P sử dụng làm phương tiện gây thương tích cho chị H2, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của P. Sau khi gây án thì P đã bỏ đi cùng với xe mô tô.

Riêng cây gậy và dao sau khi gây án P đã vứt bỏ trên đường tẩu thoát, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 mà bị cáo T đưa cho S sử dụng để tìm H2 thực hiện hành vi gây thương tích quá trình bỏ trốn S đã làm thất lạc.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo N, S, T và chị H2 tự thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản cáo trạng số 25/CTr-VKS-HS, ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Lê Thị N, Lê Quang S và Trương Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Thị N, Lê Quang S và Trương Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quang S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Xuân T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị N, Lê Quang S và Trương Xuân T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết tiến hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, Lê Thị N nghi ngờ chồng của N là Võ Thành Sơn L có quan hệ bất chính với chị Nguyễn Thị Thu H2, nên N đã kể sự tình cho Trương Xuân T, là người cùng quê và quen biết nhau từ nhỏ; sau đó N nhờ T đánh dẫn mặt chị H2. T nhận lời và nhờ Lê Quang S thực hiện; T yêu cầu N bồi dưỡng 5.000.000đồng, N đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S nói cho P biết sự việc và kêu P chở đến con đường vào nhà chị H2 để chặn đường đánh, P đồng ý chở S đến gần nhà H2, rồi để xe mô tô ven đường Hồ Chí Minh thuộc ấp 3, xã Minh Thành; P cầm con dao, S nhặt được 01 đoạn cây tràm. Khi thấy chị H2 điều khiển xe mô tô đến, S chặn đường dùng cây đánh từ trên xuống người chị H2 03 – 04 cái, còn P dùng dao chém trúng chị H2 với tỷ lệ thương tích là 28%. Hành vi của của các bị cáo Lê Thị N, Lê Quang S và Trương Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 25/CTr-VKS-HS, ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cho phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3.1]. Đối với bị cáo Lê Thị N: Mặc dù cả bị cáo T và S đều khai nhận ý thức của N khi trao đổi với bị cáo T chỉ dừng ở mức nhờ T đánh dẫn mặt H2; việc đối tượng có tên P dùng dao chém gây thương tích nặng cho người bị hại là vượt quá ý chí của bị cáo N. Tuy nhiên, xét vai trò của bị cáo trong vụ án thể hiện rõ bị cáo là người nhờ Trương Xuân T đánh chị H2, và đồng ý trả số tiền 5.000.000 đồng để S, T thực hiện nên bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm về hậu quả của vụ án. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét

xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo sức khỏe yếu, bị gan nhiễm mỡ, viêm gan B mạn, viêm tụy mạn thể khác, viêm đại tràng, nhân xơ tử cung. Cha đẻ của bị cáo được tặng danh hiệu 60 năm tuổi Đảng, được UBND tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội cũng đảm bảo được công tác giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.2]. Đối với bị cáo Lê Quang S: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có một tiền sự ngày 16/7/2019 bị Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau, bị cáo chưa chấp hành. Ngày 21/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” về hành vi bị cáo dùng dao chém gây thương tích 07% cho người bị hại vào ngày 02/11/2019 (bản án số 27/2020/HSST chưa có hiệu lực pháp luật). Trong vụ án này, do các cơ quan Tiền hành tố tụng chưa xác định đối tượng tên P như bị cáo S khai, nên xác định vai trò của bị cáo S là người thực hành với vai trò tích cực nên phải chịu trách nhiệm chính, cần xử phạt mức án đủ nghiêm; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị bắt, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.3]. Đối với bị cáo Trương Xuân T: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo là người thống nhất cùng S gây thương tích thuê, đưa hình ảnh của chị H2 để S nhận dạng để thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm. Về nhân thân: bị cáo có một tiền sự vào ngày 16/7/2019 bị Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng, bị cáo chấp hành xong ngày 18/7/2019; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân; Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị bắt, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, huy chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận, đã bồi thường xong số tiền 184.000.000đồng, hiện chị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Sau khi gây án thì P đã vứt bỏ gậy và dao trên đường tẩu thoát, cơ quan Cảnh sát điều tra đã Tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream mà S và P sử dụng làm phương tiện gây thương tích cho chị H2 thì quá trình điều tra xác định đây là tài sản của P. Sau khi gây án P đã tẩu thoát cùng với chiếc xe. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của P nên chưa xem xét xử lý được.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 mà bị cáo T đưa cho S sử dụng để tìm H2 thực hiện hành vi gây thương tích trong quá trình bỏ trốn S đã làm thất lạc nên không xem xét giải quyết.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen có sim số 0837116695 và 0964955753 của N sử dụng trao đổi với T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Trong vụ án, đối với đối tượng tên P là người cùng Lê Quang S trực tiếp gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Thu H2 nhưng chưa xác minh được lý lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị N, Lê Quang S và Trương Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

2.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 17, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người bị kết án Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Xuân T 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/11/2019.

2.3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang S 02 (hai) năm tù, thời hạn tính khi tổng hợp hình phạt với bản án số 27/2020/HSST ngày 21/4/2020 của TAND huyện Chơn Thành có hiệu lực pháp luật.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen có sim số 0837116695 và 0964955753 của bị cáo Lê Thị N.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Lê Thị N, Trương Xuân T và Lê Quang S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan